

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Khoan

Bà Dương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* chị Hoàng Thị B, sinh năm 2000

Căn cước công dân số: 020300004591; ngày cấp: 08/10/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn* anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1996

Căn cước công dân số: 020096008663

Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B kết hôn với anh Triệu Văn Đ chung sống với nhau từ cuối năm 2016, đến tháng 12 năm 2018 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi về chung sống và kết hôn anh chị được gia đình hai bên giới thiệu, sau đó anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn thời gian đầu tình cảm vợ chồng đối xử với nhau bình thường, quá trình chung sống đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Triệu Văn Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, ngoài ra anh Triệu Văn Đ còn hay đi uống rượu, không tu chí làm ăn về thường xuyên gây sự và chửi, đánh chị nhiều lần. Việc mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã nhờ gia đình hai bên nội, ngoại, trưởng thôn K và Công an viên ở thôn đến hòa giải, tuy nhiên anh Triệu Văn Đ vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2023, chị Hoàng Thị B đã đi làm thuê ở tỉnh Bắc Giang, từ khi ly thân chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chỉ thỉnh thoảng chị Hoàng Thị B về thăm con, còn đối với anh Triệu Văn Đ chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Triệu Văn Đ. Vì vậy, nay chị Hoàng Thị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Hiện nay cả hai con đều đang ở cùng anh Triệu Văn Đ. Khi ly hôn chị Hoàng Thị B yêu cầu anh Triệu Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị B sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị Hoàng Thị B đang đi làm thuê, mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn Đ trình bày: Anh Triệu Văn Đ đã được giải thích về quyền được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý, anh thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý nhưng anh không yêu cầu.

Anh Triệu Văn Đ đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, anh đã được bố anh là ông Triệu Văn T thông báo, chụp ảnh gửi Zalo cho anh các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo quyền được trợ giúp pháp lý, Giấy triệu tập nhưng do anh bận không sắp xếp được công việc nên anh không đến Tòa án được.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Đ và chị Hoàng Thị B quen biết nhau từ năm 2015, anh chị tìm hiểu, yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức kết hôn vào cuối năm 2015, nhưng do lúc đó chị Hoàng Thị B chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 03/12/2018 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Y nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sống tại nhà của anh tại thôn K, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng về sau đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh có cãi vã, to tiếng với nhau nhưng không đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, mâu thuẫn chỉ riêng vợ chồng biết, chưa nhờ đến thôn, xã hòa giải. Từ ngày 01/7/2024, chị Hoàng Thị B đi làm công ty, được nghỉ rất ít khi về nhà, chỉ khi con ốm mới về nhà, có gửi tiền về cho con cũng chỉ gửi được vài lần, mỗi lần mấy trăm nghìn. Từ lúc đi đến nay chị Hoàng Thị B về nhà được 02 lần, những lần chị Hoàng Thị B về thì anh cũng không ở nhà, vợ chồng không hỏi thăm gì đến nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ ngày 01/7/2024 đến nay, chị Hoàng Thị B rất ít khi về nhà, chị đã chặn liên lạc với anh nên anh không liên lạc được với chị Hoàng Thị B, chỉ khi nào chị Hoàng Thị B nhắn tin thì anh mới nhắn tin cho chị Hoàng Thị B được, nhắn tin xong chị Hoàng Thị B lại chặn số điện thoại của anh, nội dung tin nhắn cũng chỉ xoay quanh con cái. Hiện nay anh với chị Hoàng Thị B cùng đi làm công ty, trọ cách nhau khoảng 4km-5km nhưng cả hai cùng không đến chỗ ở của nhau bao giờ, chị Hoàng Thị B không hỏi thăm anh bao giờ, còn anh cũng muôi hỏi thăm chị Hoàng Thị B nhưng không có cách nào hỏi thăm được. Chị Hoàng Thị B xin ly hôn thì anh không nhất trí vì vẫn còn yêu chị Hoàng Thị B.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Hiện nay cả hai con đều đang ở cùng anh Triệu Văn Đ. Trường hợp phải ly hôn, anh Triệu Văn Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Đ yêu cầu chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay anh Triệu Văn Đ đi làm thuê, mức thu nhập hàng tháng trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Văn Đ vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, chị Hoàng Thị B có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Triệu Văn Đ. Về con chung: Có 02 người con chung tên là tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, giao các con chung cho anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con là

1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí, buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị B đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Triệu Văn Đ vắng mặt, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt vì vậy đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83; Điều 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Triệu Văn Đ. Về con chung: Có 02 người con chung tên là tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, giao các con chung cho anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2026). Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí, buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị B khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Triệu Văn Đ . Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Văn Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần thứ nhất các đương sự vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị B và bị đơn anh Triệu Văn Đ đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/12/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống cả chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Hoàng Thị B cho rằng là do anh Triệu Văn Đ không tu chí làm ăn, hay uống rượu và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác; còn anh Triệu Văn Đ thì cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn; cả hai anh chị đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ thấy rằng: Mặc dù anh Triệu Văn Đ không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị B, nhưng anh Triệu Văn Đ không có biện pháp nào để hành gắn tình cảm vợ chồng từ khi ly thân đến nay; quá trình giải quyết vụ án, anh Triệu Văn Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên hòa giải mà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ, chồng đã sống ly thân; không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hoàng Thị B yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ có 02 (hai) người con chung tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị B yêu cầu anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn Đ có ý kiến trường hợp phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, yêu cầu chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, khi ly hôn giao hai con chung là cháu Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018 cho anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đó cũng là nguyện vọng của cháu Triệu Duy Đ và cháu Triệu Bảo K; chị Hoàng Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

23/01/2026); chị Hoàng Thị B phải chịu lãi suất trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ đều trình bày là không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000910 ngày 14/11/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị B phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn Đ có 02 (hai) người con chung tên là Triệu Duy Đ, sinh ngày 04/12/2016 và Triệu Bảo K, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, giao hai con chung là cháu Triệu Duy Đ và Triệu Bảo K cho anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2026); chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000910 ngày 14/11/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị B phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị B, bị đơn anh Triệu Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tú

Hoàng Văn Đạo

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc